TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN THẠNH TRỊ	**Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**
TỈNH SÓC TRĂNG	

Bản án số: 22/2025/DS - ST
Ngày 16-05-2025
V/v: "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Kha

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Tân

Ông Hứa Phận

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 05 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2025/TLST - DS ngày 03 tháng 04 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng dịch vụ"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2025/QĐXXST-DS, ngày 29 tháng 04 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trương Hoài N, sinh năm 1978. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã C, huyện T, tỉnh Sóc Trăng

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Võ Thị N1, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp N, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: 1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Ầ. sinh năm 1975. (có mặt)

2. Ông Trần Việt T, sinh năm 1972. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã C, huyện T, Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/01/2024 và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Võ Thị N1, trình bày:

Nguyên trước đây vào ngày 04/04/2024 âm lịch, ông N có cuốc đất đắp lên nền nhà cho vợ chồng ông Trần Việt T và bà Nguyễn Thị Ngọc Ầ, phần đất tại ấp

T, xã C, huyện T, tỉnh Sóc Trăng với số tiền công là 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng), sau khi làm xong thì ông T và bà Ẩ nói là để con ông, bà là anh Trần Tường D sẽ gửi tiền trả cho ông N nhưng sau đó không có trả đến tháng 07/2024 vợ ông N có đến gặp vợ chồng ông T và bà Ẩ để lấy tiền thì vợ chồng ông T và bà Ẩ hẹn khi nào con của ông, bà gửi tiền về sẽ trả nhưng đến nay vẫn chưa trả nên sự việc kéo dài đến nay.

Nay ông Trương Hoài N yêu cầu Toà án giải quyết buộc vợ chồng ông Trần Việt T và bà Nguyễn Thị Ngọc Ẩ trả cho ông N số tiền cuốc đất thuê còn nợ là 23.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

- *Bị đơn ông Trần Việt T trình bày:* Tôi thừa nhận vợ chồng tôi có thuê ông Trương Hoài N cuốc đất để làm nền nhà của vợ chồng tôi và ông N báo giá tiền sau khi làm xong là 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng). Hai bên thống nhất và đến nay ông N đã thực hiện xong công việc cuốc đất lắp nền nhà cho tôi, tuy nhiên cho đến nay tôi vẫn chưa trả tiền công cho ông N số tiền 23.000.000 đồng. Nay ông N khởi kiện yêu cầu tôi trả số tiền 23.000.000 đồng thì vợ chồng tôi đồng ý trả cho ông N nhưng hiện nay hoàn cảnh gia đình tôi khó khăn nên xin trả dần cho ông N mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi trả dứt nợ.

- *Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Ẩ trình bày:* Thống nhất với lời trình bày của chồng là ông Trần Việt T không có ý kiến khác.

- *Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Qua chứng cứ và kết quả tranh tụng tại Tòa có cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc các bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ như nguyên đơn yêu cầu. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của ông Trương Hoài N yêu

cầu các bị đơn ông Trương Việt T1 và bà Nguyễn Thị Ngọc Ẩ có nghĩa vụ trả tiền công thuê ông N cuốc đất lấp nền nhà còn nợ nên vụ án có quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ" theo quy định tại Điều 513 Bộ luật dân sự. Bị đơn ông Trần Việt T và bà Nguyễn Thị Ngọc Ẩ có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng có thẩm quyền giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trương Hoài N yêu cầu bị đơn ông Trần Việt T và bà Nguyễn Thị Ngọc Ẩ trả tiền công chưa thanh toán sau khi ông N đã hoàn thành công việc cuốc đất lấp nền nhà cho ông T và bà Ẩ là 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng). Hội đồng xét xử nhận thấy căn cứ vào lời trình bài của các bên thì Giữa nguyên đơn ông Trương Hoài N và bị đơn ông T, bà Ẩ có việc thỏa thuận thuê ông Nam ủi đất lấp nền nhà cho ông T, bà Ẩn số tiền 23.000.000 đồng. Tại phiên tòa ông T, bà Ẩ đều thừa nhận ông N đã hoàn thành công việc như đã thỏa thuận tuy nhiên phía ông T, bà Ẩ chưa thanh toán tiền công như đã thỏa thuận là vi phạm qui định tại Điều 519 Bộ luật dân sự về việc trả tiền dịch vụ *"1. Bên sử dụng dịch vụ phải trả tiền dịch vụ theo thỏa thuận"* đồng thời tại phiên tòa bị đơn ông T và bà Ẩ thừa nhận còn nợ ông N số tiền như ông N yêu cầu đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo Khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc các bị đơn ông Trần Việt T và bà Nguyễn Thị Ngọc Ẩ có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trương Hoài N số tiền 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng).

[2.2] Đối với yêu cầu của bị đơn ông Trần Việt T và bà Nguyễn Thị Ngọc Ẩ xin được trả dần số tiền còn nợ mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi trả hết nợ tại phiên tòa không dược phía nguyên đơn không đồng ý, xét thấy yêu cầu này của bị đơn thuộc giai đoạn Thi hành án nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông N được Tòa án chấp nhận nên các bị đơn ông T và bà Ẩ phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền mà ông T, và Ẩ phải trả cho ông N là: 23.000.000 đồng x 5% là 1.150.000 đồng. Nguyên đơn ông Trương Hoài N không phải chịu án phí và được nhận lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 575.000 đồng (Năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

0008192 ngày 03/04/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 92; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 513; Khoản 1 Điều 519 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trương Hoài N. Buộc các bị đơn ông Trần Việt T và bà Nguyễn Thị Ngọc Ẩ phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trương Hoài N số tiền 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng).

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Buộc ông Trương Văn T2 và bà Nguyễn Thị Ngọc Ẩ cùng có nghĩa vụ liên đới nộp án phí tổng cộng là 1.150.000 đồng (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Hoàn trả cho nguyên đơn ông Trương Hoài N không phải chịu án phí và được nhận lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 575.000 đồng (Năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008192 ngày 03/04/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- ***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi Cục THADS huyện Thạnh Trị;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Trần Thị Tuyết Kha